TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2022/DS-ST
Ngày: 22 - 7 - 2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA ,TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm* có:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Lin.
2. Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2022/TLST – DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 168/2022/QĐXXST – DS, ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà A, Số Z, đường Pasteur, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – GĐTT QLNNHBL theo giấy ủy quyền số 27869.20 ký ngày 04 tháng 01 năm 2021.

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà P, Số 26, đường K, Phường P, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Lê T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 26, đường K, Phường P, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 7 năm 2022).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Hùng C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 00, Khu vực 5, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Ông Q, ông C xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2020 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Lê T đại diện cho Ngân hàng trình bày:

Ngày 04 tháng 6 năm 2009, Ngân hàng có cho ông Nguyễn Văn Hùng C vay số tiền là 500.000.000đồng, lãi suất 9,2%/năm. Mục đích vay là để mua xe ôtô.

Thực hiện hợp đồng, ông C trả cho Ngân hàng số tiền 181.894.029đồng (gốc 104.160.000đồng; Lãi 77.734.000đồng) và sau đó không thanh toán.

Nay ông T đại diện cho Ngân hàng yêu cầu ông C trả số tiền là 658.000.201đồng. Trong đó nợ gốc là 395.840.000đồng, tiền lãi trong hạn là 12.027.803đđồng, tiền lãi quá hạn là 94.207.751đồng, nợ thẻ là 155.924.647đồng. Tiền lãi tính đến ngày 22/7/2022 và tiếp tục yêu cầu ông C trả tiền lài suất tính từ ngày 23/7/2022 cho đến khi ông C thanh toán xong số nợ với Ngân hàng.

Tại lời trình bày của ông Nguyễn Văn Hùng C: ông C thống nhất có vay Ngân hàng số tiền 500.000.000đồng và đã trả được số tiền 181.894.029đồng (gốc 104.160.000đồng; Lãi 77.734.000đồng) rồi không thanh toán nữa. Nay Ngân yêu cầu ông C trả 658.000.201đồng. Trong đó nợ gốc là 395.840.000đồng, tiền lãi trong hạn là 12.027.803đđồng, tiền lãi quá hạn là 94.207.751đồng, nợ thẻ là 155.924.647đồng , được ông C đồng ý nhưng do hoàn kinh tế gia đình khó khăn nên ông xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; Bị đơn ông Nguyễn Văn Hùng C có hộ khẩu thường trú tại khu vực 5, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Đại diện nguyên đơng ông Trần Lê T và bị đơn ông Nguyễn Văn Hùng C xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T, ông C.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 2702879.19 ngày 04/6/2019, xác định ông C có vay của Ngân hàng số tiền là 500.000.000đồng với lãi suất 9,2%/năm mục đích để mua xe ôtô. Thực hiện hợp đồng, ông C có trả được số tiền 181.894.029đồng (gốc 104.160.000đồng; Lãi 77.734.000đồng). Kể từ ngày 23/4/2021 đến nay, ông C không trả cho Ngân hàng bất kỳ khoản nào.

Nay ông T đại diện cho Ngân hàng yêu cầu ông C trả số tiền là 658.000.201đồng. Trong đó nợ gốc là 395.840.000đồng, tiền lãi trong hạn là 12.027.803đđồng, tiền lãi quá hạn là 94.207.751đồng, nợ thẻ là 155.924.647đồng. Tiền lãi tính đến ngày 22/7/2022 và tiếp tục yêu cầu ông C trả tiền lãi suất tính từ ngày 23/7/2022 cho đến khi ông C thanh toán xong số nợ với Ngân hàng. ông C xác nhận số nợ nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được phía đại diện nguyên đơn đồng ý. Xét thấy việc ông C nợ Ngân hàng đã lâu mà không có thiện chí trả nợ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải buộc ông C trả cho Ngân hàng số tiền 658.000.201đồng. Trong đó nợ gốc là 395.840.000đồng, tiền lãi trong hạn là 12.027.803đđồng, tiền lãi quá hạn là 94.207.751đồng, nợ thẻ là 155.924.647đồng. Tiền lãi tính đến ngày 22/7/2022 và tiếp tục yêu cầu ông C trả tiền lãi suất tính từ ngày 23/7/2022 cho đến khi ông C thanh toán xong số nợ với Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011.

[3] Về án phí trong vụ án: Buộc ông Nguyễn Văn Hùng C phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 144,, 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Nguyễn Văn Hùng C.

Buộc ông Nguyễn Văn Hùng C trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 658.000.201đồng. Trong đó nợ gốc là 395.840.000đồng, tiền lãi trong hạn là 12.027.803đđồng, tiền lãi quá hạn là 94.207.751đồng, nợ thẻ là 155.924.647đồng.

Kể từ ngày 23/7/2022 cho đến khi ông C thanh toán xong số tiền trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu ông C trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 2702879.19 ngày 04/6/2019 cho đến khi ông C trả hết nợ.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn Hùng C phải chịu 30.320.000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 12.230.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu 9586 ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án này là sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Đức Hòa.
-Các đương sự
-Chi cụcTHA.
-Lưu hồ sơ.
-Lưu án văn.-

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Hiệp